TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Đặng Bá L** – sinh năm 1974; trú tại: Số 81 đường C, phường B, quận L, TP Đà Nẵng và bà **Nguyễn Đặng Thùy T** – sinh năm 1973; trú tại: Số 249 đường I, phường T, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận C, TP Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01 ngày 31 tháng 5 năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T xác nhận có 02 con chung là Đặng Lê Hoàng T – sinh ngày 13.9.2006 và Đặng Lê Yến N – sinh ngày 27.12.2008. Ông L và bà T thống nhất thỏa thuận là bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T xác nhận không có.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông L và bà T cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông L và bà T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T xác nhận có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Bà Nguyễn Đặng Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Lê Hoàng T – sinh ngày 13.9.2006 và Đặng Lê Yến N – sinh ngày 27.12.2008; ông Đặng Bá L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004170 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đặng Bá L và bà Nguyễn Đặng Thùy T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường T, quận C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh